TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH H** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 6 – 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH H, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé
2. Ông Võ Thành Trung

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Th H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp Phước Nghiêm, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Gi.

2. Bị đơn: Ông Hồ Tứ S, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp Ông Quới, xã Thạnh Phước, Huyện Th H, tỉnh Long An.

(Bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt, ông S vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng Th vắng mặt nhưng trong quá trình tố tụng bà Th có ý kiến trình bày như sau:*

Bà Th và ông S có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Gi vào ngày 15/7/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau

thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do ông S có người phụ nữ khác bên ngoài, không tôn trọng gia đình vợ nên vợ chồng thường xuyên cãi vả. Bà Th và ông S sống ly thân gần 01 năm nay. Do dó, bà Th nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà Th không còn tình cảm với ông S nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Th yêu cầu ly hôn ông Hồ Tứ S.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Lê Tấn Phúc, sinh ngày 25/03/2020. Hiện con chung đang sống với bà Th, khi ly hôn bà Th yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn – ông Hồ Tứ S vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên ông S không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Hồng Th và ông Hồ Tứ S có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao vào năm 2020 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông S có nơi cư trú tại ấp Ông Quới, xã Thạnh Phước, Huyện Th H, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hoá theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà Lê Thị Hồng Th và ông Hồ Tứ S: Xét thấy, bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt và ông S vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bà Th và ông S.

[3] Về hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng Th và ông Hồ Tứ S:

Xét thấy, bà Th trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S có người phụ nữ khác bên ngoài và không tôn trọng gia đình bên ngoại, bà Th đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông S không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân gần 01 năm nay nên bà Th xác định không còn tình cảm với ông S nên yêu cầu được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông S vắng mặt nên không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của bà Th. Như vậy, lời trình bày của bà Th về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông S có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Th và ông S không còn, tình trạng trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông S.

[4] Về con chung: Bà Th và ông S có 01 con chung tên Hồ Lê Tấn Phúc, sinh ngày 25/3/2020. Hiện con chung đang sống với bà Th nên khi ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, trong quá giải quyết vụ án, ông S vắng mặt không lý nên không có ý kiến đối với yêu cầu về con chung của bà Th. Hiện tại, cháu Phúc đang sống ổng định với bà Th. Do đó, để đời sống con chung không bị xáo trộn nên để bà Th là người chăm sóc con chung chưa thành niên là phù hợp với sự phát triển về thể chất và tinh thần của của con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th là để bà Th nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Phúc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không yêu cầu ông S cấp dưỡng. Ông S vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng nên không có văn bản trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giả quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Toà án giải quyết, ông S vắng mặt nên không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng Th đối với ông Hồ Tứ S.

1. Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Hồng Th được ly hôn với ông Hồ Tứ S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Lê Tấn Phúc, sinh ngày 25/03/2020 cho bà Lê Thị Hồng Th là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Tứ S không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Th không có yêu cầu. Hiện con chung đang sống với bà Th.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009337 ngày 09 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Th H, tỉnh Long An sang thi hành án phí. Bà Th đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Gi;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hương